

## ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI VIỆT NAM: KHÁI NIỆM VÀ LÝ THUYẾT VẬN DỤNG

Nguyễn Thị Anh Đào

Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: anhdao14111983@gmail.com

### TÓM TẮT

Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ XXI – một vấn đề được các nước trên thế giới đặc biệt quan tâm do những ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của con người. Vì vậy, hiện nay có rất nhiều nghiên cứu về ứng phó với biến đổi khí hậu. Bài viết nhằm phân tích và đề xuất một số khái niệm và lý thuyết vận dụng trong các nghiên cứu về ứng phó với biến đổi khí hậu của người dân. Đây sẽ là cơ sở lý luận cần thiết cho các nghiên cứu về biến đổi khí hậu.

**Từ khóa:** Biến đổi khí hậu ; ứng phó.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, biến đổi khí hậu (BĐKH) là vấn đề được các nước trên thế giới đặc biệt quan tâm bởi nó ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi khía cạnh của đời sống – xã hội. Tác động tiêu cực của BĐKH có thể thấy rõ đó là nhiệt độ tăng, xuất hiện nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan,... gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, sinh hoạt của người dân.

Trên thực tế, Việt Nam đã và đang chịu ảnh hưởng sâu sắc của BĐKH. Theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong khoảng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình ở Việt Nam đã tăng khoảng từ 0,5 độ C đến 0,7. Mực nước biển dâng lên khoảng 20 cm. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng nhận định rằng BĐKH là nguyên nhân dẫn đến thiên tai, nhất là bão, lũ, hạn hán ngày càng ác liệt [1]. Vì vậy, để giảm thiểu tác động của BĐKH, cần có nhiều nghiên cứu về khả năng, cách thức ứng phó với BĐKH của người dân.

## **2. KHÁI NIỆM CÔNG CỤ**

### **2.1. Biến đổi khí hậu**

BĐKH đã và đang gây ra ảnh hưởng to lớn đến cuộc sống của con người. Năm 1988, Tổ chức Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) được thành lập, vấn đề BĐKH luôn là chủ đề quan trọng hàng đầu không chỉ được các nhà khoa học quan tâm mà còn của cả các chính trị gia trên toàn thế giới.

Hiện nay, trên thế giới có nhiều quan niệm về biến đổi khí hậu, nhìn chung biến đổi khí hậu được hiểu như sau:

Theo IPCC, biến đổi khí hậu là sự thay đổi trạng thái thời tiết so với trung bình hoặc sự dao động của khí hậu trong một thời gian dài thường là vài thế kỷ hoặc lâu hơn [6].

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, biến đổi khí hậu đó là sự nóng lên toàn cầu và mực nước biển dâng, nguyên nhân chủ yếu do các loại khí nhà kính được phát thải từ hoạt động của con người [1].

Theo Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC), biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu trực tiếp hay gián tiếp do hoạt động sản xuất của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và được quan sát qua các khoảng thời gian có thể so sánh được, ngoài sự biến động tự nhiên của khí hậu.

### **2.2. Nguyên nhân của BĐKH**

BĐKH ở các thời kỳ trước đây trong lịch sử Trái Đất chủ yếu là do các yếu tố tự nhiên như sự phun trào của núi lửa, sự xuất hiện các vết đen trên bề mặt Mặt trời, sự thay đổi hướng di chuyển của các dòng chảy đại dương,...

Theo báo cáo của IPCC (2013), kể từ thời kỳ tiền công nghiệp (năm 1750) đến nay, BĐKH được các nhà khoa học xác định là do hoạt động của con người. Con người đóng góp 95% vào việc gây ra BĐKH. Nguyên nhân chủ yếu của BĐKH là do sự gia tăng phát thải khí nhà kính từ hoạt động đốt nhiên liệu hóa thạch (than, dầu và khí đốt) và sinh khối để tạo ra năng lượng của con người, dẫn đến sự gia tăng hiệu ứng nhà kính. Bên cạnh đó, các hoạt động như phá rừng, chuyển đổi việc sử dụng đất, sử dụng phân bón hóa học,...

### **2.3. Ứng phó với biến đổi khí hậu**

Ứng phó với BĐKH là các hoạt động của con người nhằm thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ BĐKH.

Thích ứng với BĐKH là sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên hoặc con người đối với hoàn cảnh hoặc môi trường thay đổi, nhằm mục đích giảm khả năng bị tổn thương do BĐKH và tận dụng các cơ hội do nó mang lại. Mục tiêu của thích ứng với BĐKH nhằm

tận dụng những lợi ích do BĐKH mang lại để phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững nhất. Bên cạnh đó, nâng cao năng lực thích ứng và giảm nhẹ nguy cơ dễ bị tổn thương do BĐKH gây ra.

Theo CPIS, 2015, các giải pháp thích ứng với BĐKH có thể phân thành 2 nhóm:

- **Nhóm giải pháp vĩ mô:** bao gồm chính sách, thể chế ở tầm quốc gia như tham gia ký kết, phê chuẩn các Công ước, Nghị định thư, Thỏa thuận,... quốc tế về BĐKH; ban hành các chiến lược, chương trình mục tiêu, kế hoạch ứng phó, kịch bản về BĐKH. Các hoạt động của nhóm giải pháp vĩ mô bao gồm:

+ Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (UNEP) và Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) phối hợp thành lập IPCC năm 1988.

+ 167 nước trên thế giới phê chuẩn UNFCCC tại Hội nghị thượng đỉnh Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển tại Rio Development Janeirp (Hội nghị Rio) vào năm 1992.

+ Hội nghị Liên hợp quốc về BĐKH trong khuôn khổ UNFCCC diễn ra hàng năm (còn gọi là COP); COP1 diễn ra năm 1995 và COP21 vào năm 2015.

+ COP3 diễn ra tại Kyoto năm 1997 đã cho ra đời Nghị định thư Kyoto với mục tiêu đến 2008-2012, các nước công nghiệp cắt giảm 6-8% phát thải khí nhà kính so với 1990.

Các hoạt động của nhóm giải pháp vĩ mô sẽ là cơ sở pháp lý để các quốc gia cùng cam kết tham gia giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

- **Nhóm giải pháp vi mô:** Nhóm giải pháp mang tính chất địa phương như quy hoạch các loại cây trồng phù hợp; xây dựng sinh kế bền vững; xây dựng các kế hoạch thích ứng BĐKH dựa vào cộng đồng địa phương; các hoạt động, chương trình tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về BĐKH...

Do vị trí địa lý và đặc điểm về điều kiện tự nhiên, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH. Tuy nhiên, nhận thức về BĐKH của người dân Việt Nam còn nhiều hạn chế; các giải pháp ở các địa phương chỉ lưu ý đến tác động tiêu cực do BĐKH gây ra mà chưa quan tâm tới việc chuyển đổi lối sống, xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng tăng trưởng xanh.

#### *Giảm thiểu biến đổi khí hậu*

Giảm thiểu BĐKH là những hoạt động nhằm giảm cường độ hoặc tốc độ thay đổi của khí hậu. Giảm thiểu BĐKH sẽ tập trung vào hai khía cạnh chính, đó là: giảm phát thải nhà kính từ những hoạt động của con người (sản xuất, sinh hoạt) và tăng cường các bể hấp thụ khí nhà kính (rừng và các hệ sinh thái khác,...).

#### *Các nỗ lực ứng phó với BĐKH của Việt Nam*

Với diễn biến phức tạp của BĐKH, trong 20 năm trở lại đây, Chính phủ Việt Nam đã nỗ lực ứng phó với BĐKH thông qua việc phê chuẩn các Công ước như: Phê chuẩn Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH ngày 16/11/1994; Phê chuẩn Nghị định thư Kyoto ngày 25/9/2002; Phê chuẩn thỏa thuận Paris tháng 10/2016; Phê duyệt Chiến lược Quốc gia về BĐKH tháng 12/2011; Thành lập Ủy ban Quốc gia về BĐKH vào tháng 01/2012; Ban hành các Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH năm 2008 và 2012; Công bố các kịch bản BĐKH, nước biển dâng cho Việt Nam lần 1 (2009), lần 2 (2012) và lần 3 (2016); Ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH giai đoạn 2012-2020 vào tháng 10/2012. Bên cạnh đó, các Bộ, ngành đã xây dựng các chương trình hành động và các đề án thích ứng và giảm nhẹ BĐKH phù hợp với đặc điểm của Việt Nam.

### **3. CÁC LÝ THUYẾT VẬN DỤNG TRONG NGHIÊN CỨU ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

#### **3.1. Lý thuyết xã hội rủi ro của Ulrich Beck**

Thuật ngữ rủi ro dùng để xác định thực trạng và ý thức về mối đe dọa và khả năng các mối đe dọa có thể xảy ra. Khái niệm rủi ro có thể được giải thích theo nhiều nghĩa, như: chỉ sự việc xảy ra bất ngờ; chỉ sự may rủi, không may, bất hạnh,... ảnh hưởng đến các cá nhân hoặc xã hội.

Lý thuyết xã hội rủi ro được đưa ra bởi nhà Xã hội học Ulrich Beck. Beck định nghĩa rủi ro là một cách đối phó mang tính hệ thống đối với những mối hiểm nguy và không an toàn, gây ra bởi chính sự hiện đại hóa [4].

Theo Beck, các xã hội hiện đại đang được quyết định bởi những loại rủi ro mới. Vấn đề môi trường trong xã hội rủi ro không còn là vấn đề bên ngoài mà đã trở thành vấn đề trung tâm của các thiết chế xã hội. Sự thực là xem xét đến nguồn gốc và nguyên nhân thì các vấn đề môi trường hoàn toàn là vấn đề xã hội. Thực tế cho thấy, vấn đề môi trường, đặc biệt là biến đổi khí hậu đã trở thành mối quan tâm hàng đầu của nhân loại. Những rủi ro do BĐKH gây ra đã ảnh hưởng không nhỏ đến toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Hiện nay các nghiên cứu về tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam ngày càng được chú trọng. Vì vậy, có thể sử dụng lý thuyết về rủi ro của Ulrich Beck để lý giải các rủi ro mà con người phải đối mặt. Đưa ra được những nguyên nhân gây ra rủi ro mang yếu tố khách quan, tác động từ bên ngoài vào con người như bão, lũ, động đất,... đồng thời chỉ ra những rủi ro được tạo nên bởi yếu tố chủ quan như những tác động của con người lên giới tự nhiên. Từ đó, tìm ra các cách ứng phó với BĐKH một cách khoa học, nhằm giảm thiểu tới mức tối đa những ảnh hưởng bất lợi của BĐKH đến đời sống, sức khỏe, sản xuất của con người.

### 3.2. Lý thuyết lựa chọn duy lý

Lý thuyết lựa chọn duy lý trong xã hội học có nguồn gốc từ triết học, kinh tế học và nhân học nên những khái niệm chi phí – lợi nhuận là một trong những luận điểm gốc của quan điểm này. Thuyết này cho rằng, con người luôn hành động một cách có chủ đích, có suy nghĩ để lựa chọn và sử dụng các nguồn lực một cách duy lý nhằm đạt được kết quả tối đa với chi phí tối thiểu. Các chủ thể khi thực hiện hành động nào đó, luôn tính toán, cân, đo, đong, đếm để quyết định; để có thể đạt được mục tiêu đề ra. Các tác giả của thuyết lựa chọn duy lý coi con người là chủ thể ra quyết định một cách hợp lý trong điều kiện khan hiếm nguồn lực trên cơ sở xem xét, đánh giá lợi ích kinh tế của từng cách lựa chọn [4].

Điều đặc biệt phù hợp khi vận dụng thuyết này vào các nghiên cứu về hoạt động ứng phó với BĐKH, đó là BĐKH là vấn đề trung tâm của các thiết chế xã hội. Vì vậy, nó phải được xem xét ở cả cấp độ vi mô và vĩ mô. Thuyết lựa chọn duy lý lại không chỉ giải thích hành động của các cá nhân – cấp độ vi mô mà còn xem xét hoạt động, chức năng của các thiết chế xã hội – cấp độ vĩ mô. Chính vì thế, khi vận dụng lý thuyết này vào nghiên cứu ứng phó với BĐKH, nhà nghiên cứu sẽ có cái nhìn bao quát, lý giải sâu hơn các hành động của các chủ thể trong cộng đồng và các thiết chế xã hội. Các chủ thể như: cá nhân, chính quyền, các tổ chức xã hội sẽ cùng tham gia, lựa chọn một cách hiệu quả và khai thác tối đa mọi nguồn lực để ứng phó với BĐKH; lựa chọn hành động, giải pháp như thế nào nhằm hạn chế một cách tối đa thiệt hại và người và tài sản. Bên cạnh đó, lựa chọn cả sự điều chỉnh trong các hệ thống tự nhiên và con người nhằm ứng phó với những biến đổi của khí hậu và giảm bớt ảnh hưởng, tác hại do nó mang lại. Những sự lựa chọn này của các chủ thể sẽ tạo nên mối liên hệ, tương tác, hỗ trợ, tạo nên trật tự và duy trì ổn định xã hội. Chính vì vậy, khi sử dụng lý thuyết này, đòi hỏi các nhà nghiên cứu cần phân tích hành động cá nhân trong các mối liên hệ với hệ thống xã hội.

Bên cạnh đó, vận dụng lý thuyết này có thể góp phần giúp các nhà nghiên cứu lý giải được nguyên nhân, cách thức mà người dân lựa chọn các phương thức thích ứng dựa trên nền tảng năng lực của chính họ.

### 3.3. Lý thuyết mạng lưới xã hội

Mạng lưới xã hội là các mạng quan hệ xã hội giữa con người với con người. Trong xã hội học, mạng lưới xã hội dùng để chỉ phức thể các mối quan hệ do con người xây dựng, duy trì và phát triển trong cuộc sống thực của họ với tư cách là thành viên của xã hội [2]. Trong xã hội, mạng lưới xã hội rất quan trọng. Việc nghiên cứu mạng lưới xã hội chính là nghiên cứu những thành phần tạo nên một mạng lưới quan hệ xã hội của các cá nhân. Trong đó, có 2 thành phần quan trọng đó là chủ thể của mạng lưới và các kiểu quan hệ trong mạng lưới. Vốn con người nằm ở các đầu mối còn vốn xã hội nằm ở các đường liên hệ, quan hệ giữa các đầu mối [3]. Trong Xã hội học, quan điểm

về mạng lưới xã hội được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau. Emile Durkheim và Georg Simmel, theo quan điểm tiếp cận mạng lưới xã hội dưới dạng cấu trúc. Có nghĩa là họ chú trọng việc xem xét cấu trúc và ảnh hưởng giữa các mạng lưới quan hệ được đặt trong các mối quan hệ xã hội giữa các cá nhân với nhau. Trong khi đó, Jacob Moreno và Helen Jennings lại quan tâm đến việc nghiên cứu hướng định lượng các kiểu mạng lưới xã hội. Trong đó, mạng lưới xã hội chính là quan hệ giữa các nhóm, cá nhân trên cơ sở mối quan hệ chức năng giữa các thành viên trong xã hội. Các cá nhân trong xã hội đều là những mắt xích trong mạng lưới xã hội, trong đó có mạng lưới bạn bè, tổ chức chính trị, xã hội,...

Các nhà nghiên cứu của Việt Nam cũng đưa ra quan điểm của mình về vai trò của mạng lưới xã hội. Theo Hoàng Bá Thịnh, mạng lưới xã hội có vai trò quan trọng trong việc tạo danh tiếng cho một người thông qua việc đánh giá chung về những phẩm chất và năng lực của người đó, qua thời gian và sự giúp đỡ các nguồn thông tin khác nhau, uy tín của họ cũng được củng cố [2].

Mạng lưới xã hội đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống con người. Theo Lê Ngọc Hùng, mạng lưới xã hội có vai trò trực tiếp làm cầu nối và hỗ trợ tìm kiếm việc làm. Các nhân tố trong mạng lưới như: bố mẹ, anh em bà con ruột thịt, những người quen thân của gia đình, các bạn bè của cá nhân và những người khác, những nhóm và tổ chức xã hội mà họ có những mối liên hệ nhất định trong quá trình sống. Vận dụng lý thuyết mạng lưới xã hội vào các nghiên cứu về ứng phó với BĐKH, nhà nghiên cứu có thể tìm hiểu và lý giải về các mối quan hệ giữa các cá nhân trong cộng đồng; đối tượng, cách thức các cá nhân dùng để chia sẻ, trao đổi thông tin về thiên tai, BĐKH và đặc biệt là tìm hiểu các quan hệ xã hội mà các cá nhân sử dụng để chia sẻ về việc thích ứng với BĐKH. Mạng lưới xã hội này được thể hiện qua mối quan hệ của các cá nhân, các hộ gia đình với họ hàng, bạn bè, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa bàn sinh sống. Nhờ vào các mối quan hệ trong mạng lưới mà các cá nhân, các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi BĐKH có thể nâng cao khả năng thích ứng với BĐKH.

#### **4. KẾT LUẬN**

Trong nghiên cứu thực nghiệm xã hội học, khó khăn nhất đó là việc xác định và vận dụng khái niệm và lý thuyết phù hợp để lý giải các vấn đề xã hội, đặc biệt là với vấn đề biến đổi khí hậu – một vấn đề nghiên cứu khá mới và được quan tâm nghiên cứu trong thời gian gần đây. Bài viết nhằm phân tích và đề xuất một số khái niệm và lý thuyết vận dụng trong các nghiên cứu về ứng phó với biến đổi khí hậu của người dân. Đây sẽ là cơ sở lý luận cần thiết cho các nghiên cứu xã hội học về biến đổi khí hậu.

Về khái niệm công cụ, nghiên cứu đưa ra một số khái niệm có liên quan, thường được sử dụng trong các nghiên cứu về ứng phó với BĐKH như: biến đổi khí

hậu, ứng phó với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó cũng đưa ra một số cơ sở lý luận về các nỗ lực ứng phó với BĐKH của Việt Nam.

Về lý thuyết vận dụng, nghiên cứu đề xuất 3 lý thuyết: lý thuyết xã hội rủi ro; lý thuyết lựa chọn duy lý; lý thuyết mạng lưới xã hội. Đây là 3 lý thuyết cơ bản và rất phù hợp trong việc vận dụng trong các nghiên cứu về ứng phó với biến đổi khí hậu của người dân. Đây sẽ là cơ sở lý luận cần thiết cho các nghiên cứu về biến đổi khí hậu.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2009), *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam*, Hà Nội.
- [2]. Hoàng Bá Thịnh, *Lý thuyết và phương pháp tiếp cận mạng lưới xã hội: trường hợp tìm kiếm việc làm của sinh viên*, Tạp chí Xã hội học (2/82).
- [3]. Hoàng Bá Thịnh (2009), *Vốn xã hội, mạng lưới xã hội và những phí tổn*, Tạp chí Xã hội học.
- [4]. Lê Ngọc Hùng (2002), *Lịch sử và lý thuyết Xã hội học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Tuấn Anh (2011), *Giáo trình Xã hội học Môi trường*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. IPCC (2007), *Understanding and attributing Climate change*, New York, USA.

## **SOLUTIONS TO CLIMATE CHANGE IN VIETNAM: THEORY AND PRACTICE**

**Nguyen Thi Anh Dao**

Faculty of Sociology and Social work, University of Sciences, Hue University

Email: anhdao14111983@gmail.com

### **ABSTRACT**

Climate change - one of the most challenging issues facing the humankind in the 21st century – has been of great concern in the world due to its negative impacts on residents' lives and production.

This article presents some theories and practices in the research on solutions to the negative impacts of climate change on residents' lives and production. These theories and practices would be significant to the research of climate change.

**Key words:** Climate change, solutions.



**Nguyễn Thị Anh Đào** sinh ngày 14/11/1983 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp Cử nhân Xã hội học năm 2008 và Thạc sỹ chuyên ngành Xã hội học năm 2014 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội. Bà công tác tại Khoa Xã hội học và Công tác xã hội từ năm 2006.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Xã hội học Truyền thông đại chúng và Dư luận xã hội, Xã hội học Văn hoá, Xã hội học Môi trường.